

TRUYỀN BẠO

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM

TRUYỀN BẠO
E.30



ÁO VẢI

Số 170 TRUYỆN CỦA NAM CAO 29.3.45

SỐ NÀY: 0580

ĐA XUẤT-BẢN:

CAI

Hội ký của VU BANG

TAN - DAN

NHỮNG TÁC PHẨM HAY

GIA BÁN: 4\$50

Á O V A II

BÀ HOAN KÝ bảo xe đổ xuống. Xe Châu và Hải đi sau, cũng đổ theo. Cả hai anh xe cùng có vẻ ngạc nhiên : mắt họ nháo nhác tìm xem cái nhà nào ở chỗ này, là nhà mà những người khách sang trọng của họ định vào. Chỉ vì ở quanh chỗ họ vừa đỗ lại, chẳng có cái nhà nào ra hồn cả, Toàn nhà tre lợp rạ. Không có lẽ ba mẹ con bà khách. quần áo thể, cái va ly đẹp thể, mà không sao tìm nổi một nhà quen, lịch sự hay ít ra, rộng rãi và có vẻ hơn một chút, phải chạy về một trong những cái nhà xềnh xoàng kia.

Nhưng thế đấy, Trong khi bà Hoan Ký trả tiền xe và hai chị em Châu cũng còn đang ngơ ngác nhìn xem chúng sẽ vào cái nhà nào, thì một người đàn bà nhà quê mặc một cái quần sồng bạc phếch và một cái áo cánh nâu và tứ tung, bỗng từ trong cái ngõ có một cái cổng tre chống lên bỏ xuống, liền ngay đấy, đi ra. Người ấy ngược mắt nhìn và cuống quýt reo lên :

— A cô Ngọc ! cô đã về !.. Lại cả Châu, Hải nữa kia !

160 Indoch
Pute 1461

Cái mặt màu đất sáng hẳn lên, hoạt động hẳn lên Người ấy, không một chút e lệ, chạy ngay lại, nắm ngay lấy tay bà Hoan Ký...

— Úi Giời ơi! may quá!.. Mấy hôm nay, tôi cứ lo lắng mãi,..

Bà Hoan Ký cũng mừng rỡ, vỗ vập, bịu lấy vai người ấy, cười hề hề :

— Thế ư? Sao mà lo? Chị tưởng tôi chết bom rồi, phải không? Sao ở nhà quê, không báo động báo địa gì, mà lớp này cũng xấu da thế này? Có ốm đau gì không?

— Chẳng ốm đau gì cả. Nhưng đi vào nhà đã... Va ly dầm, đưa tôi xách. Cháu, Hải đi trước đi các em?... Ông ấy không về à?

Người ấy vừa xách cái va-ly đi sau bà Hoan-ký vừa hỏi thế. Bà Hoan-ký bảo :

— Nhà tôi bỏ công việc đấy mà về, sao được?

— Công việc thì công việc chứ!.. Thân mình là trọng. Người là vàng của là ngãi. Giời cho ông ấy với cô giầu có bạc vạn rồi, bây giờ có nghỉ buồn chán một, vài năm, cũng không phải đói kia mà!... Tôi như cô thì tôi nhất định không cho ông ấy ở lại làm gì nữa.

— Tôi cũng đã bảo nhà tôi mãi. Nhưng nhà tôi bảo để còn thu xếp... Nhà tôi có tranh thì cũng chỉ tranh vào một nơi nào gần đấy, để thỉnh thoảng còn đi lại...

— Thôi! tôi biết rồi... Ông ấy sợ về đây, nhà chật chội, bần tiện, chứ gì? Từ thuở bé đến giờ, ông ấy đã biết cái nhà ire như thế nào!

— Không phải thế. Tính nhà tôi còn dè dãi hơn tôi. Vả lại nhà tôi chỉ quý người, chứ không quý cái nhà. Nếu quý nhà của hơn người, nhà tôi đã chẳng cho tôi với các cháu về đây...

— Tôi nói đùa thế đấy, chứ tôi biết tính ông ấy rồi. Nhưng giả ông ấy về, thì tôi đưa ông ấy lên nhà cụ bà nhà tôi, chứ cũng chẳng dám mời ông ấy ở nhà,.,

— Vẽ chuyện !.. Anh ấy đi đâu rồi ?

Một ccm chó nhách chạy ra, quanh quách xủa. Một người đàn ông. quần áo nâu rách, chạy ra thea chắp hai tay. khúm núm chào :

— Lạy bà ạ ! Chào cô, cậu !..

Bà Hoan ký khộng bằng lòng...

— Anh định đuổi chúng tôi đấy, phải không ? Chúng tôi đã sợ bom, mẹ con giắt dìn nhau về ở nhờ nhà anh chị đây là chỗ người nhà, thế mà chưa chi anh đã phải rở cái giọng cách điệu ấy ra, để đuổi chúng tôi, Anh tẻ thật !..

Bà nói đùa như vậy. Người đàn ông vẫn khúm núm, cười ngượng nghịu :

— Dạ, bẩm bà, bà dạy thế ..

Bà Hoan Ký lườm :

— Ấy đấy!.. Thôi ! tôi đi... tôi đi bây giờ !

Người vợ cười ngặt nghẽo

— Khổ quá ! Đã bảo: « cứ gọi bằng cô, cũng được... » Khến nôi trông cô như bà lớn thế!..

— Như bà gì, mặc kệ ! Chúng mình là chị em thì vẫn là chị em...

Thực ra thì bà Hoan ký bây giờ, tức là cô Ngọc ngày xưa, với vợ chồng anh cn Thiêm đang tiếp rước bà, chẳng họ hàng gì. Cũng không phải bạn bè.



Bà Hoan-Ký bảo đồ xe xuống

Một đẳng là chủ, một đẳng là người ở. Nhưng chủ và người ở có chút tình nghĩa cũ. Nguyên do như thế này :

Cô Ngọc, mồ côi từ thuở nhỏ, ở với người anh cùng cha, khác mẹ. Anh và chị dân ghét lắm, Cô Ngọc bị hắt hủi, bị dầy dọa, bị đánh mắng, khổ hơn con ở. Lũ cháu cũng ghét cô. Chỉ có con sen, thấy cô rất ngoan ngoãn mà bị ghét oan, thường tỏ ý thương hại và tìm lời an ủi. Nó lại giúp đỡ và che dầy cho cô nhiều bận. Những khi cô ốm đau, cả nhà không ai buồn nhìn rồi, chỉ mình nó săn sóc trông nom. Một lần, nó bỏ tiền túi lấy thuốc cho cô, vì cô ốm nặng quá, nhưng nhất định cố gan, không xin chị dân tiền uống thuốc, vì không muốn nghe những lời chỉ chiết, mỉa mai. Nó thức suốt đêm để dấm bóp cho cô, xoa dầu, đồ thuốc, đánh gió, hơ chườm... làm trăm hình, trăm cấp, cho tận đến lúc cô đã thấy yên yên. Nó làm cô cảm động quá, đến nỗi đã phải gục vào vai nó mà khóc hū hū, bảo : « Chị sen ơi ! nếu không có chị thì lần này em chết; bệnh em không đủ làm em chết thì em cũng bực quá mà phải chết; sao Trời lại không cho em một người chị như chị nhỉ ?.. » Một lần khác, lỡ tay đánh cháy một chỗ áo của chị dân, cô sợ xanh xám mặt, con sen can đảm nhận cho và bị chủ chửi rủa một hồi, rồi lại còn dọa trừ một tháng công. Bởi thế, mỗi lần con sen về quê là cô Ngọc lại khóc đỏ cả mắt lên, Có tết. biết cô ở lại bị lẻ loi, nó xin phép cho cô về quê nó ăn tết, cho vui. Cô đi về nhà nó luôn luôn. Cô coi nó chẳng khác gì một người chị ruột.

Năm mươi chín tuổi, cô Ngọc lấy chồng. Ông

Hoan Ký lúc bấy giờ mới chỉ là cậu ký Hoan, thư ký nhà buôn, và đã từng làm gia sư, dạy lũ cháu cô Ngọc trong ngót một năm. Họ hiểu cái cảnh khổ sở của nhau và cùng có ý thương nhau. Bởi vậy, tìm được một chỗ làm có thể tạm đủ cho hai người cùng sống một cách nghèo nghèo. cậu Hoan cả quyết xin với ông anh cô Ngọc cho cưới cô làm vợ. Họ cũng đã phải chịu chung sự túng bấn với nhau nhiều. Nhưng rồi nhờ được một người bạn giúp vốn, người chồng nhảy ra buôn. Thời vận đến, làm giàu chẳng bao năm. Ngoảnh đi ngoảnh lại, cậu ký Hoan lui thủ ngày xưa đã thành ông Hoan Ký, giàu bạc vạn. Bà Hoan Ký, không vì thế, mà quên chị sen xưa. Bà viết thư bảo chị ra chơi, Bấy giờ chị cũng đã có chồng rồi và ở nhà quê. Bà giúp tiền nong cho tậu ruộng, tậu vườn. Mỗi lần đẻ, bà lại gửi cho quần áo, cho thuốc, cho tiền. Những khi ốm đau, hay có công việc phải tiêu, hay bão gió, mất mùa, bà thường đỡ vục che, khi ít khi nhiều. Chị đi lại với bà, thân mật quá người có họ gần. Bởi quen miệng, chị vẫn gọi bà là cô Ngọc như xưa. Và khi Hải phòng bị phi cơ dọa nạt, cần phải tản cư, bà Hoan Ký chẳng nghĩ đến một cái trang, cái trại nào của một người chị em hay bạn bè giàu, lại nghĩ ngay đến người bạn nghèo hèn ấy...

Bà bảo chị:

— Lúc bình thì, chúng tôi bạn buôn bán, chẳng mấy khi rồi mà về chơi với anh chị lâu lâu. Lớp này thì thật tha hồ! Tôi sẽ ở hẳn nửa năm. Anh chị có tìm được gạo không?

Chị em Thiêm cười Và bảo:

— Tìm được. Cô đã ăn khoẻ lắm đấy mà phải dọa. Chỉ sợ cơm nhà quê. không nuốt được thôi... Cơm rau muống với tương, Châu với Hải có ăn được không, hỏi các em?

Châu với Hải thẹn, cười. chẳng nói gì. Bà Hoan-Ký bảo:

— Chúng nó thì không cần phải hỏi. Khổng ăn được, cũng phải ăn, Tôi cho chúng nó về đây, lại để chúng nó nếm qua cái vị nhà quê, kéo chúng nó quen ăn ngon mặc lành mãi, không biết rằng còn có những người ăn đói, mặc rách, khổ sở như thế nào. Với lại cũng để cho chúng nó được gần gũi một âm thân của mẹ chúng nó xưa. một con mẹ nhà quê chỉ mặc áo vải suốt đời, nhưng còn đáng trọng bằng mười kẻ mặc lụa, là, gấm, vóc.

— Chết nỗi!.. chết nỗi!. Cô đừng nói thế, mà các em, chúng nó cười tôi đấy. Ngày xưa, cái lần cô ốm nặng, bất quá tôi chỉ lấy cho cô độ hai đồng bạc thuốc; từ ngày đi ở riêng, cô cho tôi đến mấy trăm cái hai đồng rồi; không có cô thương. thì làm gì vợ chồng nhà tôi được thế này? Thế mà chỉ có hai đồng bạc thuốc từ đời nào, đời nào, cô còn kể mãi!

— Hai đồng bạc thuốc không đáng kể, nhưng lòng chị thương tôi hồi ấy thì không bao giờ tôi quên được. Chỉ có lòng mới đáp lại được lòng. Hai đồng bạc của chị hồi ấy, dẫu bây giờ tôi trả lại bằng nghìn bạc, cũng chưa thấm thía.

— Oi chao! thế thì ra tôi cho vay nợ lãi mỗi tháng năm trăm phần cơ à? Người vay nợ nào cũng tử tế như cô thì những người cho vay nợ lãi mấy chốc mà giàu to?



Hai ông thầy oắt con

Cả hai người cười. Anh cu Thiêm thấy bà khách giàu có mà biết quý người đến thăm, khen thầm trong

bụng mãi. Anh cũng cười. Giữa lúc ấy thì hai đứa con anh, lốc thốc chạy về. Thấy nhà có khách, chúng nghiêm ngay mặt lại, chắp tay, chào. Bà Hoan Ký tươi cười:

— Ngoan lắm ! Vào cả đây, các cháu !. Cháu, Hải lấy quả bánh với đồ chơi ra cho hai anh, nào !...



— Tờ... i ; tờ... i ; tờ i ; t-i ! ti ! ti !.. thì ra t-i là ti thật !

Anh em Thiêm tìm ra điều ấy, thích trí, cười sảng sặc. Anh đang nằm bò trên phản, học chắp vần. Hai đứa con anh, thằng Thiêm, thằng Thiếp, trái chiếu ngồi ngay xuống đất, dùng cái phản làm bàn, đặt vở lên, tập viết. Chúng bắt đầu học trước anh đến năm sáu hôm, đã thừa biết chữ *t* (đọc là tờ) viết liền với chữ *i* và đọc hai chữ thật nhanh cho liền hẳn với nhau thì hóa ra *ti*. Bởi thế, nghe bố reo lên và cười gằn vỡ cả nhà, chúng chỉ mỉm cười, và vẫn chăm chú viết. Anh em trông chúng viết, rồi cũng bắt Hải dạy anh cầm bút, đề tập viết chữ *t* và chữ *i*. Mãi bảo anh hãy khoan lấy mực, cầm ngược cái bút, dùng đầu không có ngòi viết thử xuống phản cho quen tay đã. Anh vừa ngoáy bút, vừa đọc theo lời Hải :

— Đưa lên, sờ xuống, hất lên, chấm... đưa lên, sờ xuống, hất lên, chấm... thế là chữ *i*, có phải không ?

Và anh gật gù ngậm :

— *i*, *t* có móc cả hai ;

i ngắn, có chấm ; *t* dài, có ngang.

Ngâm xong, anh lại dặng « á há ! » như một cú đờ. Chị cu đang ngồi kéo bông với bà Hoan Ký và Châu phải bật cười, Mọi người bật cười theo. Hải, ông thầy oắt con, cười tợn quá, xuyết ngả lộn tùng phèo từ trên phản xuống. Người ta lại càng buồn cười thêm.

— Sao lại tờ-i ti ? Ngày xưa cô dạy tôi tờ-i ti kia mà ?..

Chị cu Thiêm hỏi bà Hoan Ký thế. Bà Hoan Ký bảo :

— Đây là thằng Hải học được của cậu nó, cái lối dạy của hội Truyền-Bá Quốc-ngữ. Học lối này mau biết lắm.

Bà lại giảng cho chị hiền hội Truyền-bá Quốc-ngữ là một hội thế nào, có mục đích gì, đã làm được những việc gì... và bảo thêm rằng ông Hoan-Ký, tuy bận việc rất nhiều, nhưng vẫn cố bớt thì giờ, làm một giáo viên siêng năng của hội. Chị cu thích lắm, chỉ ao ước có một hội như thế ở ngay làng mình...

Về nhà quê được mấy hôm là bà Hoan Ký bày trò ra cho mình và các con có việc ngay. Bà may cho hai con mỗi đứa hai bộ quần áo nâu, vừa để cho chúng đỡ cách biệt với hai đứa con nhà anh cu Thiêm và để cho bốn đứa trẻ dễ thân mật với nhau, vừa để chúng khỏi phải giữ gìn quần áo quá, trong lúc chơi đùa, cũng như khi tập những công việc nhà quê cùng với Thiêm và Thiếp. Thế rồi bà với Châu thì học xay thóc, giã gạo, giã, sàng, kéo bông... với chị cu : Hải thì học làm vườn với anh cu và hai đứa con anh ; những buổi trưa nắng

quá, không ra vườn được, Hải dạy ba bố con anh học. Mọi người đều có việc: Châu và Hải cùng phải quét sân nhà, xách nước, làm cơm, rửa bát... như hai đứa trẻ kia, Chị cu không muốn để cho Châu và Hải phải làm, nhưng bà nhất định không nghe. Bà bảo,

— Có phải tôi muốn làm khổ chúng nó đâu? Tôi muốn chúng biết trọng sự làm việc và trọng những người làm việc. Con tôi không thể như những con nhà giàu khác: không bao giờ chịu làm tay và coi những việc quét nhà, thối cơm, cuốc vườn, dệt vải... là những việc hèn hạ, không xứng với bàn tay chúng.

Chị cu cười mà bảo :

— Mà kể thì không xứng thật. Các cô, các cậu ấy đi học, về sau làm những nghề danh giá, lương tháng hàng trăm, nói một tiếng ra tiền, chứ cuốc vườn với kéo bòng chỉ là những nghề mặt hàng, có cao công lắm như hồi này thì mới kiếm nổi mỗi ngày dăm, bảy hào hay đồng bạc.

— Giá trị của một nghề không phải ở chỗ kiếm ra nhiều tiền hay ít. Và lại biết thêm một nghề, không phải là vô ích. Biết đâu chẳng có ngày dùng đến? Dù suốt đời chúng không phải dùng đến nữa, thì ít ra chúng cũng hiểu rằng có những người làm những nghề có ích hẳn hoi, mà khó nhọc, mà vất vả suốt ngày, nhưng chỉ được rất ít công; chúng sẽ hiểu nỗi khổ cực, nỗi thiệt thòi của những nghề, của những người bị bạc đãi ấy, chúng sẽ công bình hơn những kẻ chưa bao giờ chịu qua cảnh khổ của những người chung quanh...



Bốn đứa trẻ đã được ngày ngày cấp sách đến trường

Anh cụ còn đang ngoẹo đầu, ngoẹo cổ méo xệch hẳn miệng đi để viết một cách vụng về và khó nhọc; Hải đang dạy một bài mới cho hai đứa con anh; hai người đàn bà và Châu đang vừa kéo bông vừa nói chuyện, thì bỗng con chó con đang nằm ở ngoài sân, nhồm dậy, quanh quách xua. Mọi người ngoảnh mặt ra. Một anh con trai quần áo cánh trắng, mũ trắng, một gói bọc nhật trình cấp sách, vừa xua áo, vừa bước vào sân...

— Châu đi nhờ hai bác qua lối này một chút.

Anh nói vọng vào nhà như vậy. Chị cu nhận ra anh :

— À anh Hỉ ! anh mới về đấy ư ? Thế nào, anh ?

Anh có vẻ ngần ngừ. Bà Hoan Ký khẽ hỏi chị cu :

— Anh ta đi làm ở đâu về đấy ?

— Ở Phòng,...

— Gọi anh ta vào đây đã !

Bà vội vàng báo thế. Mặt bà hơi tái đi một chút. Chị cu gọi anh kia :

— Anh Hỉ ! anh vào chơi đã... Tôi hỏi cái này một chút.

Anh vào, chào khắp lượt, Bao nhiêu mắt đổ dồn về anh cả. Bà Hoan Ký hấp tấp hỏi ngay :

— Anh ở Phòng về, có phải không ? Ngoài ấy thế nào ? Có yên không ?

— Nếu yên thì cháu đã chẳng về.

— Thế làm sao ?

Tiếng bà Hoan Ký đã run run. Mặt bà nhìn môi anh kia chòng chọc và mặt bà nhợt nhạt. Anh kia bảo :

— Hôm qua có ném bom.

— Ôi Trời ôi ! Chết tội rồi ! Chết tội rồi ! Biết làm sao bây giờ ?

Bà cuống cuống, rồi rít, đứng lên, khước khoạng, mê man, như người giật mình tỉnh dậy giữa cơn mê. Chị cu Thiêm phải kéo bà ngồi xuống. Bà ôm mặt hu hu khóc :

— Giờ ơ là Giờ ! Tôi biết làm sao bây giờ ?

Anh kia vội bảo ngay :

— Ném bom, nhưng chỉ hại có từng chỗ thôi, chứ có phải tan nát cả tỉnh đâu ! Nhà bà ở phố nào ?

— Tôi ở hiệu Hoan Ký, ở ngay đầu phố...

— A thôi! hiệu Hoan Ký thì tiêu mất rồi!.. Thế ra bà là bà Hoan Ký?

Chẳng ai trả lời anh cả. Bà Hoan Ký và Châu gào khóc. Chị cu cuống quýt, không biết làm sao, cũng khóc. Anh cu ngơ ngác. Hai đứa con anh thần mặt. Hải cũng nước mắt giàn giụa, nhưng cổ hét lên hỏi, để anh kia nghe tiếng:

— Cậu tôi có chết không?

— Không biết. Nhưng trước khi bão động, tôi thấy ông vẫn có nhà.

Bà Hoan Ký đứng phắt lên:

— Tôi phải đi ngay!.. Tôi phải đi ngay... xem thế nào.

Vợ chồng anh cu Thiêm hết sức can, nhưng vô ích. Bà mở va ly lấy chút ít tiền. Bà quăng chìa khóa gửi chị cu. Bà giặn qua loa hai con, nhờ vợ chồng anh cu coi sóc chúng cho. Rồi bà đi ngay, định tới tỉnh kịp chuyển tàu tới đi Hải phòng. Chị cu Thiêm, can bà không được, phải theo bà ra đến tỉnh. Ghị sợ trong lúc bà sáng suốt, có thể xảy ra những sự không hay giọc đường...



— Đi cùn với chúng tôi cho vui đi, chị Châu đi?

Châu đang ngồi một mình dưới gốc cây bưởi, ngược mắt nhìn Thiêm và Thiếp, do dự một thoáng rồi dịn dằng từ chối:

— Các anh với em Hải đi đi. Tôi hơi vắng đầu.

Hải đến áp một bàn tay lên trán chị:

— Sao chị không đi nằm?

— Chị ngồi đây cho thoáng. Hơi khó chịu đã đi nằm thì bệnh hay thành ra nặng. Em cứ đi câu với các anh ấy cho vui.

Hải lặng lẽ nhìn chị một lúc, đã định ngồi lại chơi với chị, nhưng thấy nước mắt chực ứa ra, lại phải vội vàng đi với Thiêm và Thiếp. Chúng đi khỏi. Châu ngoảnh mặt đi, lau nước mắt.

Chị cụ Thiêm ngồi trong nhà, khuất đằng sau bức màn mỏng. trông thấy, đưa mắt rà hiệu với chồng Hai vợ chồng cùng ái ngại, lắc đầu. Nghĩ ngợi xa gần, nước mắt chị cụ rơm rớm... Bà Hoan Kỳ đi mãi không về. Bà ra đi hôm trước, thì có tin đồn ngay hôm sau, Hải phòng lại bị ném bom. Tuy chẳng dám nói ra, nhưng chị chắc đến chín phần rằng, bà đã chết rồi. Không chết thì sao đi biến biệt thế? Dẫu bà có muốn ở lại, tất cũng phải có tin tức, thư từ về. Có lý nào bà không hiểu rằng hai con và vợ chồng nhà chị sốt ruột, trông mong bà?..

Chị chép miệng, bảo thăm chồng :

— Tội nghiệp quá ! Can mãi, có ấy cũng chẳng nghe... Lặng yên thì chỉ chết một mình chồng; thế này thì hóa chết cả hai. Trông thấy con Châu thẳng Hả lúc nào, tôi lại bắn cả người lúc ấy. Nghĩ thương chị, em chúng nó quá !

— Chúng nó chỉ khóc thăm, khóc vụng suốt ngày, Tôi trông chúng nó gầy sọm hẳn đi.

— Hay là ta cho chúng nó xuống trường chúng nó học ? Cho cả hai đứa trẻ nhà mình nữa, Hì hì như ở trường có cả những lớp học chữ Tây, có lẽ chị em nó học được. Đi học thế, có bạn bè, dần dần

chúng sẽ khuây đi. Để chúng nó khóc mãi thì chúng nó chết.

Anh cu chẳng nói gì. Anh nghĩ ngợi. Chị biết anh đang nghĩ ngợi về những số tiền sách vở, bút giấy sẽ phải bỏ ra. Chị bảo:

— Có tốn một chút thì cũng đành phải chịu. Mặc cái xưa người ta ở với mình từ tế lắm. Mình mọe mũi xúi tăm lên được cũng là nhờ người ta. Vả lại người ta cũng còn tiền gửi tôi kia mà!..

Ây thế là ngay sáng hôm sau, bốn đứa trẻ đã được ngày ngày cấp sách đến trường. Bà Hoan-Ký vẫn chưa về. Cái sự bà chết đã thành một sự dĩ nhiên rồi. Chẳng còn ngờ vực nữa. Mỗi lần gặp những người làm ăn ở những thành phố có báo động, mặt ngơ ngác hay buồn rười rượi, về quê, Châu và Hải lại ngẩn ngơ. Nhưng rồi dần dần chúng cũng khuây đi. Cái đó cũng nhờ ở sự săn sóc tử tế của vợ chồng anh cu Thiêm, coi chúng chẳng khác gì con, và ở tình triu mến của Thiêm và Thiệp coi chúng như anh em, chị em ruột thịt. Cả bốn người cùng cố sức an ủi chúng. Chúng không muốn phiền lòng họ, phải cố gương làm vai. Đó cũng là một cái hay. Cố giúp những nỗi buồn của mình, để can đảm mà sống. mà làm việc, mà giúp ích... để khỏi làm buồn lấy kẻ khác, khỏi làm kẻ khác phải thương mình, như vậy kẻ cũng gan dạ lắm. Châu và Hải vẫn gắng sức làm những đứa trẻ con gan dạ. Tuy vậy, chúng cũng thấy căm thù những kẻ nào đã gây ra cuộc chiến tranh, căm thù những bom, đạn, phi cơ, súng cối xay... Mỗi lần thấy những chiếc máy bay ỳ ỳ bay qua ở trên đầu, như những con chim đen quái gở liệng tìm mồi, chúng

không khỏi chua chát nghĩ rằng cái tàu bay chế ra, vốn để chở người ở bờ này tới bến kia, cho người đến với người dễ dàng hơn, không ngờ lại đem dùng vào cái việc bắn, giết, phá phách, để cho người với người thù ghét nhau. Tại sao như vậy? Trong khi ấy, ở nhà trường, thầy giáo vẫn bắt chúng chép vào trong vở: « *Tứ hải giai huynh đệ* và cắt nghĩa rằng người trong bốn bề, đều là anh em cả. Đến bao giờ người bốn bề mới coi nhau đều là anh em?... Trong khi đợi. Châu và Hải hãy cố yêu mến những người ở chung quanh. Chúng yêu vợ chồng bác cu Thiêm. Chúng yêu thằng Thiếp, thằng Thiêm. Chúng yêu các bạn. Chúng yêu thầy... Và chúng tìm thấy trong sự yêu mến ấy một nỗi vui trong trẻo, nó làm nhẹ lòng đau thương..

Tháng ngày qua... Chúng ở với vợ chồng bác cu thắm thoát đã được nửa năm. Thế là cả hai cậu mợ chúng, đều được chúng coi là dành nhẽ chết rồi. Tuy chúng không để tang bề ngoài nhưng từ lâu, đã để tang ở trong lòng, Nhà chúng bây giờ là nhà bác cu Thiêm. Cha, mẹ chúng bây giờ là hai vợ chồng bác cu Thiêm. Anh em chúng là hai đứa con bác cu Thiêm. Và hai vợ chồng bác cu Thiêm cũng đã coi sự ấy là nghiệp dĩ: họ chắc chắn sẽ mãi mãi nuôi nấng, dạy dỗ và gây dựng cho chúng nó như cho chính những con của họ. Gánh gia đình khá nặng. Cũng may mà họ làm ăn mỗi ngày một khá hơn lên, Khá rất mau. Cũng nhờ bởi ruộng nhà cấy hái đủ thóc ăn. Hoa màu thì tăng giá ừn ừn. Nguyên một vụ giàu không, họ đã phát nổi bạc nghìn. Thế rồi nhân nhà có mấy sào giàu tốt, họ nuôi được mấy lứa tằm. Tằm đẹp lắm, mà kén tại

cao giá, Họ cũng phát tài được hơn nghìn bạc vào chỗ ấy, Do thế, tay phải nuôi bốn đứa trẻ cho đi học, họ cũng không đến nỗi phải xo dui quả. Nhưng thật ra thì cũng chỉ tiệm tiệm đủ mà thôi. Chẳng có dư. Tiếng rằng bạc nghìn, nhưng bạc nghìn lúc này cũng chẳng to gì lắm. Song họ vốn nghèo mãi, nên được thế đã mừng mừng. Mừng nhất là bốn đứa trẻ đều ngoan. Chúng mến nhau. Chúng học hành tấn tới. Ngoài giờ học, chúng lại chịu khó tập việc vườn, việc ruộng, việc tắm, tơ, bông, sợi...

Đang như vậy thì bỗng một hôm, cả nhà sửng sốt ông Hoan Ký về! Châu và Hải, không tin ở chính mắt chúng, há hốc mồm, đứng ngây ra một lúc, không động dậy. Rồi cả hai đứa cùng bám chặt lấy ông mà nức nở... Thì ra ông chưa chết. Ông chỉ bị thương nặng, nhưng ông đã khỏi hẳn rồi. Ông lại như thường. Cơ nghiệp của ông chả còn gì nhưng.. Ồ! đó là một sự rất thường! Trời vật người ta ngã xuống thì người ta lại phải cố mà chỗi dậy. mà đứng vững, mà tiến nữa. Ông không chịu thua số phận. Ông đã xoay xở ngay được một việc làm có hi vọng nhiều ở tương lai. Một hãng buôn ngoại quốc đã trao cho ông đứng tay mặt để điều đình và trông coi một việc buôn bán lớn. Ông sắp phải vào Nam. Bà Hoan Ký thì bị nạn thật rồi: nhà chức trách đã báo tin cho ông biết... Ông nói cho mọi người biết qua loa như vậy. Thấy hai con đen đui và mặc quần nâu, áo vải, ông có ý thương. Tuy vậy, ông cũng tỏ lời cảm ơn vợ chồng bác cụ Thiêm. Ông dắt họ cái va-ly và tất cả những quần

áo, những vật trang sức của bà vợ ông để lại. Ông đãi họ cả số tiền của bà gửi họ mà họ đem ra, toan trả lại ông. Rồi ông hắt hai con thu xếp để rồi ra tỉnh học :

— Được cái tỉnh nhà yên tĩnh, chẳng có gì đáng ngại. Và lại chúng nó sẽ ở ngay nhà cậu mợ chúng nó, để đi học với các anh, các chị. Cậu tham nhà chúng nó, chị em cũng biết đấy nhỉ? Cậu tham là anh cả nhà tôi ấy mà ?...

Ông bảo thêm như vậy. Chị em không thích cho hai đứa trẻ ở trong cái gia đình ngày xưa đã hành hạ người mẹ chúng, nhưng không dám nói ra. Chị chỉ lộ vẻ buồn rầu. Chẳng riêng gì chị, anh em và hai con cũng buồn rầu, Nhất là Thiêm và Thiếp : chúng cứ xoắn xít lấy Châu và Hải, như không nỡ rời nhau. Và khi Châu và Hải cùng ông Hoan Ký ra đi, cả nhà anh em Thiêm phải khóc, Chị em Châu cũng khóc. Chị em cho chúng mỗi đứa một đồng bạc để ăn quà, và vừa khóc vừa bảo chúng :

— Thôi ! các em đi... chịu khó mà học nhé ! Ở tỉnh nhà thì được cái cũng gần, Khi nào rảnh, chị sẽ ra thăm...

Châu vừa chùi nước mắt vừa bảo :

— Khi nào bác có ra thì bác cho cả các anh ấy ra chơi nhé !

Hải giận Thiêm và Thiếp :

— Nhớ theo bác ra chơi nhé ! Xin phép thầy và chào các bạn họ chúng tôi với nhé !...

Và chúng đi...



Mới đầu, người phu trạm có dịp ghé vào nhà

bác cu Thiêm luôn. Hải và Châu rất năng viết thư về. Chúng nói chúng nhớ hai bác, nhớ hai anh, nhớ trường học cũ, nhớ thầy và các bạn; chúng tiếc một đời êm đềm, giản dị, mộc mạc với những người quần nâu áo vải thật thà đã yêu thương chúng như con, như em; chúng phàn nàn rằng các anh, các chị con nhà cậu chúng không được hiền lành, thẳng thắn, tốt bụng như Thiêm và Thiệp; họ hay chế riễu chúng và ghen ghét lẫn nhau; họ quí kẹo bánh, đồ chơi, quần áo, xiếc, xi-nê-ma... hơn là sự hòa hảo và lòng yêu nhau... Nhưng rồi những bức thư cũng thưa dần, giọng thư cũng dỗi dần dần. Chúng không phàn nàn nữa. Chúng đã bắt đầu nói đến những chuyện đi xem hát, đi xem chớp bóng. Chúng đã tị nạnh với các anh, các chị, người thì có xe đạp, người thì có máy chụp ảnh, người thì có ống nhòm... và chúng đã khoe vừa viết thư cho cậu chúng ở Sài-gòn, xin tiền sắm cái này, cái nọ, không chịu kém các anh, các chị... Một lần Hải khuyên Thiêm và Thiệp nên cố xin cha mẹ cho ra tỉnh học, bởi vì ở nhà quê mãi lù dù và ông giáo trường làng kém lắm, nói tiếng Pháp chưa đúng giọng. « Châu và Hải bây giờ giọng tây ghê lắm nhé! Ông giáo của Thiêm và Thiệp nghe Châu và Hải đọc *Récitation* bây giờ, chắc phải phục!... » Hải viết trong thư như vậy... Sau cùng thì Châu và Hải chẳng có thư từ gì nữa. Chúng như quên hẳn những bậc ân nhân và những bạn quê mùa của chúng. Những kẻ ấy, trái lại, vẫn nhắc đến chúng luôn, trong những câu chuyện vui vẻ, sau những bữa cơm chiều. Họ không nghỉ ngơi một chút nào.

Họ chỉ cho rằng chúng bạn học nhiều hơn nên vắng thư hơn trước...

Sau những ngày mùa bận rộn, một hôm, thóc đã vào cút cả rồi. rơm rạ cũng đã phơi phóng. đánh đồng xong, người đàn bà bảo hai đứa con rằng:

— Chúng mày viết thư bảo Châu và Hải đến nghỉ hè thì về chơi một vài tuần.

Thiem và Thiếp viết thư đi, nhưng không thấy trả lời. Chúng gửi một bức thư hai, nhưng Châu và Hải vẫn bất tin. Không có lẽ mất luôn đến hai thư. Châu và Hải không ở chỗ cũ nữa chẳng? Chúng ốm chẳng? Ông cậu, bà mợ, hay các anh, các chị nhận được thư, bóc ra xem trộm, rồi xé đi, không đưa cho chúng chẳng? Chúng không có tiền mua tem, trả lời chẳng? Chúng khờ sở chẳng?... Cả nhà mỗi người đoán một cách, nhưng đại khái người nào cũng lấy làm sốt ruột về Hải và Châu. Bác Thiem gái lo lắng bảo chồng:

— Hay là thầy em thử ra tỉnh, tìm đến chỗ chúng nó ở, xem chúng nó có mạnh khỏe không. Hôm nay chắc chúng nó được nghỉ rồi. Nếu chúng nó không bận gì thì đón chúng nó về chơi ít ngày.

Bác Thiem gái, vốn ít ra tỉnh thành, có ý ngại đi:

— Thì bu em, sẵn quen thuộc, đi đi, có hơn không?

— Tôi quen, cho nên mới không đi. Trước kia, tôi làm con sen ở đấy. Bà Tham vốn ghét tôi. Tôi chẳng đến đấy làm gì. Vả lại tôi đến, chắc con Châu, thằng Hải then...



Cả hai đứa cùng bám chặt lấy ông mà nức nở.

Bác giai đành đi vậy. Nhưng nề vợ và cũng nóng biết hai đứa trẻ mạnh yếu thế nào, nên bác phải đi, chứ thật ra thì bác ngại ngại thế nào ấy. Đến nhà một ông tham ! Mà mình thì quần nâu áo vải, quê mùa cực kịch !.. Bác bảo Thiêm cùng đi với bác cho vui. Thiêm thích lắm. Nó chỉ nghĩ đến cái sướng được xem phố xá và được gặp

Châu và Hải. Nó chắc thế nào Châu và Hải cũng dẫn nó đi chơi, xem chỗ nọ, chỗ kia. Biết dân chúng lại chang cho nó đi ăn cao lầu, đi xem xiếc, xem hát, xem chớp bóng ? . Nếu chúng nó có tiền thì sự ấy đã hẳn đi rồi ; Châu và Hải có bao giờ tiếc nó gì và sẽ hết sức làm cho nó được hưởng, được biết qua thật nhiều thứ, trong cái ngày đầu tiên nó ra chơi tỉnh. Nếu chúng không sẵn tiền thì cũng chẳng sao. Nó sẽ bảo chúng đưa nó đi xem bến tàu thủy, nhà ga, các nhà máy, vườn hoa... Cũng đủ rồi. Và lại chỉ được trông thấy nhau, ngồi với nhau, nói chuyện với nhau cũng đã hả lắm... Cậu bé nhà quê thấy lòng mừng phơi phới... Thiếp, tuy cũng muốn đi, nhưng không được đi, cũng chẳng lộ vẻ gì buồn. Người ta đã hứa sẽ cho nó đi vào một dịp sau. Và lại Châu và Hải sắp về ! Nó còn cần gì nữa ?..

Gọi thợ cạo vào nhà húi đầu, rồi gội, rồi tắm, rồi sửa soạn quà bánh, bận rộn suốt cả một buổi chiều hôm trước, sáng sớm hôm sau, hai cha con mới ra đi. Bỏ mặc cái quần vải ta trắng nhất, vẫn để dành để mặc vào ngày giỗ tết hay đình đám, hội hè, một cái áo cánh nái nhuộm nâu, chít khăn lượt và thắt một cái thắt lưng điều như những khi đi rước kiệu thần. Cái áo lương chùng, không mặc vào, chỉ khoác một bên vai, có lẽ để đi cho được gọn gàng. Một tay bác cầm ô, còn một tay bác xách một xài khoai lang, toàn những củ to nhất, ngon nhất, để cho Châu và Hải luộc hay ăn sống : hồi còn ở nhà quê, chúng vẫn thích khoai lang lắm... Con mặc quần, áo cánh vải ta, đội mũ trắng oai. Nó cũng có một ít quà gì, bọc

trong cái khăn tay, mà nó củ rũ, dấu mọi người; đó là mấy quả khế ngọt. mua của một nhà hàng xóm: hồi Châu và Hải còn ở nhà, bốn đứa vẫn sang, mua, ăn vụng, tay thầy bu chúng cấm, không cho ăn, vì sợ nóng. Ở tỉnh, hẳn là hiếm những của này. Châu và Hải vớ được, chắc ăn ngon ngấu... Thiêm nghĩ vậy...

Hai cha con đi bộ, lại lúng túng tìm nhà mãi. nên quá một giờ mới tới nơi. Nhà đóng cửa. Tuy có tiếng người cười nói ở nhà trong, nhưng họ cũng không dám gọi. Biết tên đứa ở nhà người ta là gì mà gọi? Thiêm bàn cứ gọi Châu và Hải, Nhưng người cha quá cẩn thận, không nghe. Sau cùng họ rụt rè gọi anh bồi. Nhưng gọi mãi, cũng chẳng có anh bồi nào ra cả. Một người đi qua, trông thấy thế, làm phúc chỉ cho bác cu cái bấm chuông trờ trờ ngay trước mũi bác. Bác lóng ngóng, không biết bấm thế nào. Người ta phải bấm giùm. Một lúc sau, có người ra mở cửa. Thằng xe nhà ông tham nhìn bố con bác nhà quê từ đầu đến chân một lúc, rồi khẽ hất hàm:

— Hỏi gì?

Bác cu khúm núm:

— Tôi hỏi cậu thế này không phải... Đây có phải là nhà quan tham...

— Hỏi gì?

— Có Châu với cậu Hải cũng ở đây?

— Phải. Hỏi gì?

Bác cu nhẹ hấn người. Bác quay lại, bảo con:

— Ta vào,

Nhưng bác vừa chực bước lên cái bậc cửa thì thẳng xe đưa một tay lên ngực bác, khẽ đẩy ra. cau mặt gắt :

— Đi đâu ? Hỏi gì, không nói, cứ lững lững chực vào. Anh là ông gì thế ?

Có gì đâu ! Chỉ vì trong nhà bà Tham với mấy bà khách đang đánh tổ tôm, nên anh xe được lệnh canh cửa kỹ, tùy từng người mới cho vào. Anh xe thấy nhà quê nên ăn nói sỗ sàng. Không ngờ bác nhà quê lù dù thì lù dù thật, nhưng cũng không chịu nhục. Bác cự lại anh xe. Hai người to tiếng. Mấy đứa con nhỏ bà tham chạy ra, cũng xâu xâu mắng bác cu. Bác tức quá, đỏ bừng mặt, bảo :

Tôi không đến nhà các cô, các cậu, ăn trộm hay ăn cướp. Tôi cũng chẳng ăn mày. Tôi chỉ muốn gặp con Châu với thằng Hải. Tôi nhờ gọi chúng nó giúp tôi...

— Mặc xác nhà anh ! Chúng tôi không rồi !..

— Không rồi thì thôi... Tôi làm gì mà mắng tôi ?

Cố nhiên là Châu và Hải ở trong nhà, phải nghe thấy tiếng cãi nhau. Chúng đã chực chạy ra. Nhưng vừa đến chỗ cửa ra nhà ngoài, trông thấy bác cu, chúng lại thụt vào. Bà tham, đang giở ván bài, the thé mắng :

— Châu ! Hải !.. chúng mày nợ tiền, nợ gạo gì của nó, mà để nó đến cửa nhà tao, làm om lên vậy ?

Châu và Hải đành phải chạy ra. Mặt chúng đỏ như một cái vỏ cam. Bố, con bác cu Thiêm mừng rỡ như những kẻ đang bị bắt nạt gặp người nhà. Họ chắc mẩm thế nào Châu và Hải cũng bênh. Không ngờ Châu cũng cau mặt, gắt :



Sáng sớm hôm sau hai cha con mới ra đi

— Sao lại làm om lên thế ?

Bác phân trần. Nó chưa nghe xong, đã ngắt lời bác, hỏi :

— Bác ra có việc gì ?

— Chẳng có việc gì. Đến thăm các em xem các em có khỏe mạnh không. Với lại xem các em có rồi thì về chơi. Nhân tiện cho thằng Thiêm đi xem phố...

Cháu nhìn lơ đãng đi dần đi dần, trông khi bác nói. Hải thì cầm mặt nhìn xuống đất. Chúng có vẻ ngượng ngịu với thằng xe và lũ con bà tham, đang lườm nguýt bác. Và Chân bảo :

— Chúng tôi bận lắm.

Mặt nó vẫn nhìn đi, như chán nói chuyện lắm rồi. Bấy giờ bác mới bắt đầu hiền lòng dạ nó. Bác ngẩn mặt ra, nhìn nó một lúc, như không tin rằng nó có thể tồi như vậy. Rồi bác đưa sâu khoai cho nó :

— Nhà quê chẳng có gì, đem cho các em mấy củ khoai...

Các anh, các chị nó cười mũi hoặc bĩu môi. Mặt nó đỏ thêm. Nó lắc đầu :

— Tôi chả lấy đâu ! Ở đây chẳng ai ăn. Vả lại có muốn ăn thì mua mấy củ người ta luộc sẵn, đem đi bán, thiếu gì ? Phải vậy mà mang ra cho nặng !

Bác cu sầm mặt. Bấy giờ thì bác hiểu thật rồi ! Bác ghen ngào. Giữa lúc ấy thì hai cô bạn Châu đi tới, cười cười, nói nói. Châu chạy ra, nắm lấy họ, mừng rỡ lắm :

— Đi đâu đấy ?

— Đi xi-nê hai giờ. Có đi không ?

— Có chứ ! Đang định đi với Hải.

Và Châu quay vào, gật đầu, gọi Hải :

— Đi chứ, mày ? Chân chân đấy à ?

Hải cười, sang sừng như thoát nạn. Nó li nhí bảo bác cu :

— Chúng tôi đi, nhé ?

Và chúng đi...

Trên đường về, hai cha con bác cu đi lủi thủi, lặng lẽ, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Họ như thẹn lẩn với nhau. Thêm, vẫn mân mê học khế ở trong tay, bỗng khóc lên. Bác cu ngoảnh lại, nhìn con, cũng rơm rớm nước mắt, nhưng lại làm ra vẻ bực mình, mắng nó:

— Thừa nước mắt !.. Việc quái gì mà phải khóc? Những quân trắng mắt ấy, rồi được thấy ngay đấy! Giời có mà dẫu, mà phải lo?



Trời muốn phạt hai đứa trẻ bội bạc ấy thật đó ư? Tác giả không tin như vậy. Bởi vì nếu có một ông Trời, thì tất nhiên ông Trời ấy phải đại lượng, phải nhân từ, phải giàu lòng yêu thương và tha thứ. Có lý nào ông nỡ bắt Châu và Hải phải chịu một hình phạt quá nặng nề như cái tai nạn vừa sa vào đời chúng? Có lẽ đây chỉ là sự tình cờ. Nhưng những việc tình cờ ở trên đời, nhiều khi cũng dạy chúng ta được nhiều điều lắm...

Đột nhiên người ta nhận được tin ông Hoan-Ký chết, Cái tin, cố nhiên là sét đánh ngang tai, đối với hai đứa con đáng thương của ông rồi. Nhưng nó lại còn sét đánh ngang tai đối với cả vợ, chồng nhà ông tham nữa. Bởi vì quá tin vào cái tài buôn bán của ông Hoan, ông, bà tham đã trao cho em rề một số vốn khá to, để mưu tính một việc buôn, đi kèm với việc ông Hoan làm cho hãng thuê ông. Ông Hoan chết, số tiền kia chẳng còn biết mầu cứ vào đâu, ông tham vợ đi mất một nửa cơ nghiệp của ông rồi. Cố

nhiên là ông đau xót lắm. Bà tham chẳng những chỉ đau xót mà thôi. Bà còn giận cay, giận đắng ông Hoan nữa. Bà cho ông là lừa lọc. Nhưng mà giận ông thì cũng chẳng làm gì được ông, bởi vì ông đã chết rồi. Bà bèn trút giận vào đầu hai đứa con ông, còn sống, mà lại ở ngay trong nhà bà đấy. Bà kể lể. Bà nhieếc mắng. Bà chửi rủa. Bà bảo chúng rằng bà không thể nuôi báo cô chúng mãi, sau khi bố chúng đã ăn không của bà bảy nghìn đồng ; chúng đi đầu mà ăn, mà ở được thì phải liệu mà đi đi !..

Bảy giờ chúng mới lại nghĩ đến vợ chồng bác cụ Thiêm. Chúng hối hận biết bao ! Nhưng mà hối hận thì sự cũng đã rồi. Tốt hơn là can đảm mà chịu lấy cảnh cơ nhỡ mới. Không còn mặt mũi nào trở về cái gia đình quê mùa đã nuôi nấng chúng mấy tháng trời, Châu xin vào kéo bông cho một xưởng dệt bông ta, ở ngoại ô. Nó làm một ngày được một lạng bông, người ta trả một đồng. Hải cũng xin vào tập kéo, mấy hôm đầu chưa có công, và phải ăn vào tiền của chị. Chúng đi ăn cơm hàng, ở những hàng cơm ngoài hè, và xin ngủ nhờ ngay chỗ làm. Người ta cho chúng một cái chiếu cũ, trải ngay xuống đất...

Bác Thiêm gái nghe đồn rằng ở ngay lối vào tỉnh, có một xưởng dệt thường trao bông cho người ta lĩnh về, kéo thuê, một hôm cũng tìm đến, định hỏi xem giá cả thế nào. Bà chủ dẫn bác vào tận chỗ thợ làm, để bác xem kỹ những mẫu bông, mẫu sợi. Bác bỗng đề ý đến hai chị em một con bé đang cầm cúi làm. Chúng khác hẳn

những người lớn, trẻ con ở chung quanh. Quần áo chúng lành lặn, bằng những thứ vải dặt tiền, nhưng đã bẩn rồi. Mặt chúng, chân tay chúng trắng trẻo, non nớt nhưng lại đầy vết muỗi đốt, tri triit như mụn sởi. Sao trông chúng giống Châu và Hải thế l.. Bác cu Thiêm nhìn mãi. Càng nhìn càng giống. Nhưng có lẽ nào Châu và Hải lại ở đây? Có lẽ nào chúng tiều tụy đến thế kia? Vừa hôm nào chúng còn như những cậu ấm, cô chiêu, làm bộ đến nỗi bác Thiêm giai và Thiêm về đến nhà còn tức... Bác cứ luẩn quẩn nghĩ thăm như vậy. Mắt bác vẫn không rời hai đứa trẻ. Bỗng con chị ngừng mặt lên, nhìn thấy bác. Đôi mắt nó sáng lên một cái rồi luống cuống, vội vàng nhìn xuống. Có lý nào?.. Nhưng mà mặt nó cứ dần dần đỏ. Thắng em cũng ngừng mặt lên và há hốc miệng ra một cái, nhưng lại bẽn lẽn, cúi đầu. Không còn ngờ gì nữa! Người đàn bà nhà quê tiến lại gần...

— Châu l... Hải l..,

Châu và Hải ngấp ngừng một chút rồi đành phải ngừng mặt lên. Chúng nhìn bác như những cậu học trò có lỗi nhìn thầy giáo. Và đột nhiên, chúng ôm mặt, hu hu khóc. Bác cu Thiêm dịu dàng ngồi xuống. Bác nghẹn ngào, hỏi chúng:

— Sao thế, hử các em?

Châu chỉ khóc rưng rức, lắc đầu. Hải cũng không nói được. Bác xin phép bà chủ, giắt chúng đi. Bác cho chúng ăn quả. Bác giắt chúng lại một gốc cây, ngồi. Và chúng đã dần dần kể lại tất cả cho bác biết.

— Khốn nạn các em tội quá l.. (Bác kêu lên thế) Sao các em không về nhà bác?

Chúng cúi đầu, chẳng nói sao. Bác làm ra vẻ quở mắng :

— Các em tẻ lắm! Mợ các em trước ở với bác thế nào? Bác ở với các em thế nào? Mà các em nỡ giận bác thế?

— Không, chúng cháu có dám giận đâu? Hai bác và các anh chẳng hề lòng giận chúng cháu thì thôi...

Cháu bảo vậy. Bác nói hắt đi :

— Sao lại giận? Không! bác trai với thằng Thiêm, thằng Thiếp vẫn nhắc đến Cháu, Hải luôn luôn. Họ đang mong Cháu, Hải về... Các em có còn gì ở đẳng xưởng dệt không?

— Còn quần áo.

— Thế thì chúng ta cùng lại. Các em hỏi chủ, xin quần áo lại. Bác nhận một ít bông. Rồi bác thuê xe cho các em về. Muốn kéo bông thì các em về nhà ta mà kéo chẳng hơn ư? Về nhà cho vui!

Con người ấy thật có tài tha thứ : bác tha thứ một cách dễ dàng và tự nhiên như trời bực, ngồi gốc cây, quạt và ăn một mui bưởi cho đỡ khát. Chỉ một lúc, Cháu và Hải đã thấy lòng nhẹ nhõm, như chưa tẻ bạc với bác Thiêm trai bao giờ.

NAM-CAO

Truyện - Bá Sở tới :

MÁU CHẢY RUỘT MỀM

So' giông

Năm ấy, tôi lên chín tuổi. Khi này, tôi đang ở ngoài Hà-Nội. Tết Nguyên Đán được u tôi ra đón về quê ăn tết. Tôi sung sướng quá. Sung sướng đến nỗi, vừa trông thấy u, hai mắt tôi đã mờ lóa nước mắt. Thế là tôi được tháo cũi thả cho về quê ít ngày.

Chiều ba mươi, có mấy cái quần áo, tôi đem gấp nếp, cất một bên góc giường. Một đôi guốc và một đôi giày tây nát, tôi cũng thu lại, để gọn ghẽ, ngay ngắn dưới chân bàn. Đêm ấy, tôi ngủ chập chờn. Mới bình minh ngày mừng một, tôi đã đóng bộ rất hợp, trong khi cả nhà lịch kịch làm cỗ dưới bếp. Tôi mặc tấm áo chéo go, một khuy vớ và một khuy rách, lời mảnh áo chun vàng xỉn. Quần tôi là quần vải gộc rất nhiều đầu mấu, có nếp gấp đúng như quần là. Cái mảnh khăn chùi mũi cũng được gấp tư, cần thận bố một bên túi. Đôi giày tây có cò, dây quấn chẳng chít, nhằng lên tận khoeo. Tất cả các bộ thứ diện tết của tôi chỉ được có đôi bít tất là mới nguyên. Đôi bít tất

màu nâu, hai cổ khoanh vòng vàng trắng u tôi đã mua hôm ra mang tôi ở Hà Nội về. À, tôi cũng còn vài thứ mới nữa chứ. Đầu tôi mới cúp sáng hôm qua nhé. Người tôi cũng vừa được tắm chiều hôm qua bằng nước thơm cây mùi nhé. Rét lạnh tê chồm mũi mà rồi được nước lên người, cũng đã là hy sinh cho cái tết lắm lắm. Tết năm mới mà.

Tề chỉnh rồi, tôi ngẩn ngơ ra đứng ngoài sân, xem cái năm mới thế nào. Nó chẳng thế nào hết. Tuy nhiên, tôi hồi hộp nhón bước, bâng khuâng nghe, ngóng. Vòm trời sớm sương bay lớp lớp trong cây mù mịt vương như khói tỏa. Có tiếng pháo lác đác xa gần. Tôi đứng nghe tiếng pháo trong những nhà ai. Nhà tôi không có pháo. Ông tôi bảo đốt pháo chỉ rác sân, chẳng được bộ gì. Nhưng những năm trước, tôi còn bé tí ti, vào mấy ngày tết lớn, trong sân nhà tôi, xác pháo đổ hồng ngập lên tận thềm đá. Bây giờ thì tìm đâu ra nữa. Tôi biết, tôi biết lắm.

Ăn cỗ xong, cả nhà tôi ngồi trong ghế nong nước. Riêng tôi đứng ngoài hiên. Chốc

chỗ, tôi chạy ra đầu tường, nhòm ra ngõ. Đường lạnh, không có người. Đường như con đường năm mới nguyên phong, chưa một bàn chân bước ra. Ai cũng chọn giờ tốt xuất hành. Và người ta còn tìm hướng lợi. Đi đứng trong cái buổi sáng thiêng liêng này là phải cẩn thận lắm. Vô ý, còn giống đến cả năm ấy. Tôi cứ đứng trong cửa nhòm ra. Thoáng, mặt tôi có một vẻ nhẩn nhơ. Cái xống mũ co rúm lên. Một lúc sau, tôi lom khom chạy vào. Tôi nhìn cả nhà. Tôi luống cuống, lủi rủi như định nói gì. Miệng tôi đã mấp máy mấy lần sắp nói. Rồi tôi nói. Rất khẽ, tôi rụt rè hỏi ông tôi :

— Ông ơi ông !

— Hử ?

— Đã đến giờ chưa, hả ông ?

— Giờ gì ? Đến giờ gì ?

— Giờ... giờ chầu đi ế.

Ông tôi nhìn tôi, tầm tầm và thông thả nói :

— Bây giờ chưa được giờ tốt. Mười hai giờ trưa mới tới giờ ra đồng đi ế.

Cả nhà cùng cười lẫn lóc. Nhất các dì tôi. Mấy dì tôi cười chảy cả nước mắt. Trong khi ấy. Vội cuống queo, rổ rít, loanh quanh không biết chạy đâu, đứng đâu. Mặt tôi tái nhợt. Bà tôi vội bảo :

— Ông nói đùa đấy. Cứ ra đồng đi.

Tôi mồm mọt, nhẩy ra ngõ. Vẫn nguyên cả giấy tây, cộp cộp chạy, chạy, chạy... May, đúng ra đến ruộng, cời dải rút, thì vừa. Tôi ngồi, thở hồn hển. Trong đầu vẫn lẩn quẩn một ý tưởng sợ sệt. Sợ rằng mình đi « ra đồng » thế này có đúng chăng ? Sớm ngày mồng một tết mà đã chạy đi kịch liệt thế này, rồi sẽ giống cả năm cứ huych huych, khum lưng chạy. Thì sao ?

Khốn khổ, cái thằng tôi mồm mọt. Năm ấy đã mang chín tuổi trên đầu rồi. Mà cứ ngẩn ngơ như ngan, như vịt.

TÔ HOÀI

Ô CHỮ VUÔNG

X	X	X	X	X
X	X	X	X	X
X	X	X	X	X
X	X	X	X	X
X	X	X	X	X

1) Một thứ hoa (tiếng tây là aster a).

2) Người để trước mình, yên ổn,

3) Chữ ô, thêm a thành ra một nước đang đánh nhau với nước khác.

4) Làm cho chảy đi, một thứ quả có hạt đen.

5) Thối, tiếng kêu đau.

(xem trả lời số sau)

Imprimerie Công Sơn Mưu Xá Hả-dong - Mars 1945

Dépôt Légal - Hanoi 1945

Nº 15 (Imprimeur) Nº 15 (Editeur)

~~ĐÃ CÓ BÁN~~

NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI

QUYỀN IV TẬP THƯỢNG

Vì nhà in Tân-Dân thiên về Mục-Xá xa tác-giả, mà bộ sách này lại dùng nhiều kiểu chữ làm rất công-phu, tác-giả sửa đi sửa lại bài-in hai ba lần mới cho in, cho nên :

QUYỀN IV (tập thượng) bắt đầu làm từ cuối năm 1943 ở Hà-nội, tới cuối năm 1944 mới xuất-bản ở Mục-Xá.

Các bạn xa gần muốn có bộ sách giá-trị cũng nên có kiên nhẫn đợi chờ mà lượng tình cho nhà xuất-bản.